

Sách Đa-ni-ên - Số hai mươi ba

Những người đàn ông khinh miệt

Jeff Pippenger

2023-12-18

Bà White đã chỉ ra rằng khi các tòa nhà lớn ở Thành phố New York bị đổ sập, Khải Huyền đoạn mười tám, câu một đến ba sẽ được ứng nghiệm.

Và sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy. Người kêu lớn tiếng, nói rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của các quỷ, sào huyệt của mọi tà linh ô uế, và chuồng của mọi loài chim ô uế và đáng ghét. Vì muôn dân đều đã uống rượu của cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nó, các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương gia trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó. Khải Huyền 18:1-3.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2001, các “vua” trên đất đã phạm tội gian dâm với Giáo hội La Mã. Sau Thế chiến thứ Hai, vào năm 1951, Tổng thống Harry S. Truman lần đầu tiên đã bổ nhiệm một đại sứ tại Vatican. Nỗ lực của ông nhằm thiết lập một mối quan hệ chính trị với Tòa Thánh đã bị Quốc hội Hoa Kỳ thẳng thừng bác bỏ, nhưng không còn như vậy khi nhiều thập kỷ sau, vào năm 1984, Tổng thống Ronald Reagan bổ nhiệm một đại sứ tại Vatican. Đến năm 2001, tất cả các quốc gia đã phạm tội gian dâm với Vatican bằng cách thiết lập quan hệ ngoại giao với dân phụ Ty-rơ.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2001, tất cả “các dân tộc” đã uống rượu cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nàng. Rượu của Ba-by-lôn tượng trưng cho mọi điều dối trá khác nhau do giáo quyền La Mã trình bày, nhưng loại rượu đặc biệt được nêu trong những câu này là rượu cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nàng. Cơn thịnh nộ của giáo quyền La Mã là việc nàng bách hại những ai mà nàng bất đồng. Nàng tiến hành sự bách hại đó bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước để làm công việc bản thù thay cho mình. “Rượu cơn thịnh nộ” của nàng là chai rượu sai lạc đặc biệt, tượng trưng cho hành động dùng nhà nước chống lại những kẻ nàng coi là dị giáo.

Trong khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Miller — vốn đã được kêu gọi ra khỏi Thời kỳ Tăm Tối và được tách khỏi các hội thánh Tin Lành mà lúc bấy giờ đã trở thành con gái của Rôma — đã trở thành chiếc sừng Tin Lành chân chính trên con thú từ đất mới xuất hiện. Phi-e-rơ nêu rõ các đặc điểm của dân mới được Đức Chúa Trời chọn như một dân tộc.

Nhưng anh em là dòng dõi được chọn, là chức tế lễ vương giả, là dân thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời; hầu cho anh em rao truyền những nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm vào ánh sáng lạ lùng của Ngài. Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời; trước kia chưa được thương xót, nhưng nay đã được thương xót. 1 Phi-e-rơ 2:9, 10.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2001, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã, và thường xuyên, sử dụng bộ máy chính trị của chính phủ Hoa Kỳ để tấn công những người họ coi là dị giáo. Từ lâu trước năm 2001,

những người Cơ Đốc Phục Lâm đã uống thứ rượu đặc biệt của Babylon, tượng trưng cho việc sử dụng quyền lực nhà nước để tấn công những người mà họ cho là dị giáo.

Êpraim là biểu tượng cho sự phản nghịch của Giê-rô-bô-am và vương quốc miền bắc của Y-sơ-ra-ên, và Ê-sai bắt đầu chương hai mươi tám bằng cách gọi Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy là những kẻ say rượu của Êpraim.

Khốn thay cho mả kiêu ngạo, cho những kẻ say rượu của Ê-phra-im, có vẻ đẹp huy hoàng chỉ như bông hoa sắp tàn, đặt trên đỉnh các thung lũng phì nhiêu của những kẻ bị rượu chế ngự! Kia, Chúa có một Đấng mạnh mẽ và quyền năng; như cơn lốc mưa đá và trận bão hủy diệt, như lũ nước hùng mạnh tràn dâng, Đấng ấy sẽ lấy tay quạt ném xuống đất. Mả kiêu ngạo, tức những kẻ say rượu của Ê-phra-im, sẽ bị chà đạp dưới chân; Và vẻ đẹp huy hoàng ở trên đỉnh thung lũng phì nhiêu sẽ như bông hoa sắp tàn, như trái chín sớm trước mùa hạ; vừa trông thấy, người nhìn nó liền hái lấy trong tay và ăn ngay. Trong ngày ấy, Đức Chúa Trời vạn quân sẽ làm mả vinh hiển và triều thiên mỹ lệ cho phần còn sót lại của dân Ngài, và làm thần khí đoán xét cho kẻ ngồi xử đoán, cùng làm sức mạnh cho những người đẩy lùi chiến trận đến tận cổng thành. Nhưng họ cũng lâm lạc vì rượu, và vì đồ uống mạnh mà lạc lối; thầy tế lễ và nhà tiên tri cũng lâm lạc vì đồ uống mạnh, bị rượu nuốt lấy, vì đồ uống mạnh mà lạc lối; họ sai lầm trong khái tượng, họ vấp vấp trong sự phán xét. Vì mọi bàn đều đầy nỏ mưa và ô uế, đến nỗi chẳng còn chỗ nào sạch. Ê-sai 28:1-8.

Tai họa thứ ba đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và nó giáng trên “mả”, tượng trưng cho tầng lớp lãnh đạo của “những kẻ say rượu của Êp-ra-im”. Nó đã không tấn công trụ sở của hội thánh ở Maryland bằng một chiếc máy bay đầy nhiên liệu, nhưng nó đánh dấu sự bất lực của họ trong việc nhận ra rằng sự xuất hiện của Hội giáo trong Tai họa thứ ba là khởi đầu của sứ điệp mưa cuối mùa của thiên sứ thứ ba. Chính là sự khởi đầu của sứ điệp và công việc mà họ tuyên xưng rằng mình được đẩy lên để rao truyền. Họ được nhận diện không chỉ là “mả”, vốn tượng trưng cho lãnh đạo, mà là “mả kiêu ngạo”, qua đó xác định một trong hai hạng người thờ phượng đã và đang được hình thành trong cuộc tranh luận ở Ha-ba-cúc chương hai. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, những người lính canh của Ha-ba-cúc đã vào vị trí tại cổng thành.

Các cổng thành Jerusalem là nơi diễn ra sự giao tiếp của người dân Jerusalem. Trận chiến tại các cổng tượng trưng cho “cuộc tranh luận” của chương trước trong Isaiah, vốn bắt đầu vào ngày gió đông (ngày của Hội giáo). Hai hạng người thờ phượng trong đoạn của Habakkuk được biểu trưng bằng hai vương miện. Những kẻ say sưa của Ephraim, những người vào thời điểm đó đã sử dụng quyền lực của nhà nước để giành phần thắng trong các lập luận của họ chống lại những người họ coi là kẻ dị giáo, được đặt đối nghịch với vương miện của Chúa các đạo binh. Khi Christ được trình bày như Chúa các đạo binh, điều đó mang tính biểu tượng cho công việc của Ngài với tư cách là người lãnh đạo đạo quân của mình. Trận chiến tại cổng là cuộc chiến được biểu trưng bởi cuộc tranh luận về thần học đúng và sai.

Không chỉ ban lãnh đạo của Đại Hội Đồng bị mô tả như những kẻ say sưa của Êp-ra-im, mà cả các thầy tế lễ (ngành mục vụ) và các tiên tri (các nhà thần học và giáo dục) cũng đã lạc lối vì rượu mạnh. Như Ê-sai nói trong những câu mở đầu lời tiên tri của ông, đó là toàn thể hội thánh.

Khải tượng của Ê-sai, con trai A-mốt, điều ông thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong những ngày của U-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, các vua của Giu-đa. Hỡi các tầng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai: vì Đức Giê-hô-va đã phán: Ta đã nuôi dưỡng và gây dựng con cái, nhưng chúng đã phản nghịch cùng Ta. Con bò biết chủ mình, con lừa biết máng của chủ nó; nhưng Y-sơ-ra-ên không biết, dân Ta chẳng suy xét. Ôi dân tội lỗi, dân chất đầy gian ác, dòng giống kẻ làm ác, những đứa con bại hoại! Họ đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, đã chọc giận Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã lùi lại phía sau. Sao các ngươi còn bị đánh đập nữa? Các ngươi sẽ càng ngày càng phản nghịch; cả đầu đều đau ốm, cả lòng đều mệt mỏi. Ê-sai 1:1-5.

Dân tộc tội lỗi ấy đang bệnh hoạn, và đã vượt quá thời điểm mà bất kỳ phương thuốc nào có thể được dùng để thay đổi lòng và tâm trí của nó. Ê-sai chỉ ra rằng những kẻ say sưa đã lạc khỏi đường lối, và Giê-rê-mi gọi đường lối ấy là "đường lối xưa." Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mưa cuối mùa bắt đầu đổ xuống, và Giê-rê-mi xác định rằng chính khi chúng ta bước đi trong những đường lối xưa, tức là "đường" mà những kẻ say sưa đã lạc khỏi, thì chúng ta mới tìm được phần còn lại của mưa cuối mùa.

Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về những lối xưa, đâu là đường tốt, rồi hãy đi trong đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không đi trong đó. Ta cũng đặt những lính canh trên các ngươi, bảo rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không lắng nghe. Vậy nên, hỡi các dân, hãy nghe, và hỡi hội chúng, hãy biết điều gì ở giữa họ. Hỡi đất, hãy nghe: Nay, ta sẽ giáng tai họa trên dân này, chính là bông trái các mưu tưởng của họ, vì họ đã không lắng nghe lời ta, cũng chẳng nghe luật pháp ta, nhưng đã chối bỏ nó. Giê-rê-mi 6:16-19.

Những kẻ say sưa của Êp-ra-im đã lạc lối vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và đã quay "lại phía sau" vào năm 1863, khi họ khởi xướng tiến trình khước từ "những lối xưa". Chính trong "những lối xưa" mà có thể tìm được sự an nghỉ và sự làm tươi mới của mưa cuối mùa, và cơn mưa ấy đã khởi đầu đúng vào lúc "Khôn" được tuyên phán trên họ. "Khôn" thứ ba của Hội giáo đã không được vòng hoa kiêu ngạo của Êp-ra-im nhận ra, vì họ đã dần dần khước từ các lẽ thật nền tảng xác định vai trò của Hội giáo trong lời tiên tri. Giê-rê-mi cho biết rằng vào thời điểm ấy, Chúa đã đẩy lên những lính canh, tức là những lính canh của Ha-ba-cúc, và họ đã công bố cho những kẻ say sưa của Êp-ra-im trong trận chiến tại cửa thành rằng họ cần phải lắng nghe tiếng kèn. "Khôn" thứ ba đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 chính là Kèn thứ bảy.

Ê-sai chỉ ra rằng: "họ lạc đường vì rượu mạnh; họ lầm lạc trong Khải tượng, họ vấp ngã trong sự xét đoán. Vì mọi bàn đều đầy ói mưa và nhơ bẩn, đến nỗi không còn chỗ nào sạch." Bảng giả mạo, được đưa ra vào năm 1863, vốn loại bỏ "bảy lần" và đòi hỏi một tờ hướng dẫn giải thích kèm theo, là bản giả mạo của hai bảng thánh của Ha-ba-cúc; nhưng các "bảng" giả mạo mà bọn say sưa đã dùng thì đầy ói mưa, và họ lầm lạc trong Khải tượng. Những người canh gác trong Ha-ba-cúc và Giê-rê-mi được bảo rằng, trong cuộc tranh luận về phương pháp, họ phải viết "khải tượng" lên các "bảng"; nhưng các bảng giả mạo của kẻ say sưa lại trình bày một Khải tượng sai lạc.

Ở đâu không có Khải tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Những kẻ say sưa của Êphraim đã chối bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng bối cảnh của "cuộc tranh luận", của trận chiến nơi cổng thành, là luật pháp tiên tri của Đức Chúa Trời, như được thể hiện qua phương pháp luận được thiết lập trong phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ ba. Sau khi Ê-sai đã thiết lập bối cảnh trong tám câu đầu của chương hai mươi tám, ông tiếp đó xác định phương pháp luận, tức mưa cuối mùa, và cụ thể nhận diện những kẻ say sưa là "những kẻ nhạo báng, đang cai trị" "tại Giê-ru-sa-lem."

Ngài sẽ dạy sự hiểu biết cho ai? Và làm cho ai hiểu giáo huấn? Há chẳng phải là những kẻ đã dứt sữa, đã rời vú sao? Vì huấn lệnh trên huấn lệnh, huấn lệnh trên huấn lệnh; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít. Vì bằng môi miệng lấp bấp và tiếng khác, Ngài sẽ phán với dân này. Ngài đã phán với họ: Đây là sự an nghỉ, nhờ đó các ngươi cho kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; và đây là sự tươi mát; nhưng họ không chịu nghe. Song lời của Đức Giê-hô-va đối với họ là: huấn lệnh trên huấn lệnh, huấn lệnh trên huấn lệnh; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít; để họ đi, rồi té ngựa, bị vỡ nát, mắc bẫy và bị bắt. Vậy, hỡi những kẻ nhạo báng, là những kẻ cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các ngươi đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với âm phủ chúng ta đã giao kết; khi roi vọt tràn ngập đi qua, nó sẽ chẳng đến chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và ẩn mình dưới sự giả dối. Cho nên Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Kìa, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền, một hòn đá đã được thử, một đá góc quý báu, một nền tảng vững chắc; ai tin sẽ chẳng vội vàng. Ta cũng sẽ đặt sự xét đoán làm dây đo, và sự công bình làm chì dọi; mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước lũ sẽ tràn ngập chỗ ẩn nấp. Giao ước của các ngươi với sự chết sẽ bị hủy bỏ, và hiệp ước của các ngươi với âm phủ sẽ không đứng vững; khi roi vọt tràn ngập đi qua, bấy giờ các ngươi sẽ bị nó giày đập. Ê-sai 28:9-18.

Ở đây, "cuộc tranh luận" được định nghĩa theo câu: "Ông sẽ dạy tri thức cho ai? Và sẽ khiến ai hiểu giáo lý?" Từ "ai" nhắm đến các học viên tiềm năng, nhưng chủ đề là việc hiểu giáo lý, tức là tri thức. Khi sách Đa-ni-ên được mở ấn, tri thức gia tăng, biểu thị sự hiểu biết sâu hơn về các lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời. Từ "giáo lý" có nghĩa là một tập hợp các niềm tin, nguyên tắc, giáo huấn hoặc quy tắc tạo thành một hệ thống tư tưởng nhất định hoặc một hệ thống kiến thức. Để hiểu các "giáo lý" Kinh Thánh, cần có một phương pháp luận theo Kinh Thánh để hình thành nên hệ thống kiến thức đó.

Phương pháp luận được xác định là "quy tắc chồng lên quy tắc, quy tắc chồng lên quy tắc; dòng chồng lên dòng, dòng chồng lên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít." Phương pháp luận đã xác định ngày 11 tháng 9 năm 2001 là sự đến của "Tai họa" thứ ba được dựa trên việc đưa dòng tiên tri của "Tai họa" thứ nhất kết hợp với dòng tiên tri của "Tai họa" thứ hai, qua đó cung cấp hai nhân chứng cho dòng của "Tai họa" thứ ba. Phương pháp luận ấy là phép thử của "cuộc tranh luận" tạo ra hai hạng người thờ phượng, vì "lời của Chúa đối với họ là: quy tắc chồng lên quy tắc, quy tắc chồng lên quy tắc; dòng chồng lên dòng, dòng chồng lên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít; để họ đi, rồi té ngựa, bị vỡ nát, mắc bẫy và bị bắt."

Năm điều vấp phạm của những kẻ nhạo báng đang cai trị Jerusalem tượng trưng cho năm trình nữ đại. Phương pháp ấy rõ ràng là một phép thử, vì những kẻ say sưa của Ephraim đã khước từ những

lối xưa của Jeremiah, từ chối lắng nghe tiếng kèn cảnh báo của những người lính canh, bày ra những bằng giả mạo và lập giao ước với sự chết; đồng thời, những người đội vương miện của Chúa các đạo quân trong trận chiến ở cửa thành lại đang lập giao ước của sự sống.

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, cơn mưa cuối mùa, tức sự an nghỉ và sự làm tươi mới, đã bắt đầu đổ xuống, và việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn cũng đã bắt đầu. Sự kiện ấy đã khơi ra một cuộc tranh luận về phương pháp của những kẻ say sưa của Êp-ra-im và phương pháp do sứ giả Ê-li đại diện. “Nhiều người” sẽ ngã cùng với những kẻ say sưa, nhưng số ít sẽ được chọn là những người trông đợi Chúa.

Vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay mạnh mẽ phán cùng tôi như vậy và dạy tôi rằng tôi không được đi theo đường lối của dân này: “Đừng gọi là ‘liên minh’ mọi điều mà dân này gọi là ‘liên minh’; đừng sợ điều họ sợ, cũng chớ khiếp hãi. Hãy tôn thánh chính Đức Giê-hô-va vạn quân; hãy để Ngài là nỗi sợ của các ngươi, và là sự kinh khiếp của các ngươi. Ngài sẽ làm một nơi thánh; nhưng cũng là hòn đá gậy vấp và tảng đá gậy ngã cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, là lưới và bẫy cho dân cư Giê-ru-sa-lem. Nhiều người trong số họ sẽ vấp, ngã, gãy nát, mắc bẫy và bị bắt. Hãy buộc chặt lời chứng, niêm ân luật pháp giữa các môn đồ ta. Còn tôi sẽ đợi trông Đức Giê-hô-va, Đấng che giấu mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp; tôi sẽ tìm kiếm Ngài.” Ê-sai 8:8-17.

Chắc chắn Ê-sai đồng thuận với chính lời của mình, nên số đông những người ngã xuống trong chương hai mươi tám cũng chính là những người ngã xuống trong chương tám. Trong chương tám, chúng ta thấy sự sa ngã của họ xảy ra trong thời kỳ đóng ấn, bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Lời cảnh báo của chương tám là đừng bước đi theo “đường lối” của dân này, vì họ là những kẻ đã từ chối đi theo đường lối “những nẻo xưa” của Giê-rê-mi, nơi có thông điệp mưa muông. Những kẻ ngã xuống trong chương tám là những người tin cậy nơi sự liên minh tượng trưng cho thứ rượu đặc biệt của Ba-by-lôn, tức một liên minh giữa giáo hội và nhà nước nhằm chống lại những ai bị xem là lạc giáo. Điều làm họ vấp ngã trong chương tám là hòn đá vấp phạm, tượng trưng cho sự khước từ đầu tiên đối với lễ thật nền tảng vào năm 1863, tức “bảy lần” của Lê-vi Ký hai mươi sáu, điều đã bị các “người xây cất” loại bỏ vào năm 1863. Trong sự khước từ đó, họ quay trở lại với phương pháp của Tin Lành bội đạo để bác bỏ thông điệp do các thiên sứ trao cho William Miller.

Trong chương hai mươi tám, việc khước từ viên đá gây ra sự phán xét của tai ương tràn ngập, vốn là biểu tượng trong Kinh Thánh về dấu của con thú, khởi đầu tại luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ, rồi lan tràn khắp thế giới. Khi luật Chủ nhật được ban hành, giao ước mà Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm đã lập với “sự chết” và “âm phủ” sẽ bị quét sạch. Khi những kẻ say sưa của Ê-praim cùng giao ước của họ với sự chết bị quét sạch, thì “nơi nướng nấu dối trá” của họ sẽ bị loại bỏ. “Nơi nướng nấu dối trá” được sứ đồ Phao-lô trình bày như lời nói dối đem đến sự mê lầm mạnh mẽ, và sự mê lầm mạnh mẽ được đổ trên những kẻ nhạo báng đang cai trị Giê-ru-sa-lem là để đáp lại sự ghét bỏ lễ thật của họ.

Chính kẻ ấy, mà sự đến của nó là theo sự hoạt động của Sa-tan, với mọi quyền năng, các dấu lạ và những phép lạ dối trá, cùng với mọi sự lừa dối của sự bất nghĩa trong những kẻ bị hư mất, bởi vì họ đã không nhận lấy tình yêu đối với lễ thật để được cứu. Vì có đó, Đức Chúa Trời sẽ sai đến cho họ sự làm lạc mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá, hầu cho tất cả những kẻ không tin lễ

thật nhưng ưa thích sự bất nghĩa đều bị đoán phạt. Nhưng chúng tôi có bốn phận phải luôn tạ ơn Đức Chúa Trời vì anh em, những người được Chúa yêu dấu, bởi vì từ ban đầu Đức Chúa Trời đã chọn anh em để được cứu, qua sự thánh hóa của Thánh Linh và đức tin nơi lễ thật. Ngài đã gọi anh em đến điều ấy bởi Tin Lành của chúng tôi, để anh em được hưởng vinh hiển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ. Vậy, thưa anh em, hãy đứng vững và nắm giữ những truyền thống mà anh em đã được dạy, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thư của chúng tôi. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9-15.

“Nơi nương náu của sự dối trá”, điều đã sinh ra “sự làm lạc mạnh mẽ”, rốt cuộc mang đến sự trừng phạt qua luật Chủ nhật sắp đến. Sứ đồ Phao-lô xác định một hạng người không yêu lễ thật, và một hạng người được thánh hóa bởi lễ thật, qua đó ám chỉ hai hạng người trong cuộc tranh luận ở sách Ha-ba-cúc chương hai. Trong chương hai mươi chín, Ê-sai mở đầu bằng cách lặp lại hai lần từ “Ariel”, là một tên khác của Giê-ru-sa-lem.

Khôn thay cho A-ri-ên, cho A-ri-ên, thành nơi Đa-vít đã cư ngụ! Hãy thêm năm vào năm; cứ để họ giết các tế vật. Ê-sai 29:1.

Sự nhân đôi mang tính biểu tượng của “Ariel” (thành Jerusalem) lại một lần nữa bị tuyên án bằng một lời “khôn thay.” Việc giết các sinh tế “từ năm này sang năm khác” biểu trưng cho sự phản loạn gia tăng bắt đầu vào năm 1863. Các câu kế tiếp phác thảo sự phán xét sẽ xảy đến trên Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trong thời kỳ khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. Trong câu chín, một “điều lạ” được nêu ra, nhấn mạnh cuộc tranh luận về phương pháp luận, đồng thời nêu rõ tình trạng phản loạn của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm như một yếu tố của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, vốn cũng gắn liền với thiên sứ thứ hai, như được biểu thị qua sự nhân đôi “Ariel” ở câu thứ nhất.

Hãy dừng lại và kinh ngạc; hãy kêu la, cứ kêu la: họ say sưa, nhưng không phải vì rượu; họ loạng choạng, nhưng không phải vì đồ uống mạnh. Vì Chúa đã đổ trên các người thần ngủ mê sâu và đã khép mắt các người; các nhà tiên tri và các nhà lãnh đạo của các người, những người thấy Khải tượng, Ngài đã che phủ. Và mọi Khải tượng đối với các người trở nên như lời của một quyển sách bị niêm phong, mà người ta trao cho kẻ có học và nói: Xin đọc điều này; nhưng người ấy nói: Tôi không thể, vì nó đã bị niêm phong. Rồi sách được trao cho kẻ không học, nói: Xin đọc điều này; và người ấy nói: Tôi không biết chữ. Bởi có đó Chúa phán: Vì dân này đến gần Ta bằng miệng, và tôn kính Ta bằng môi, nhưng lòng chúng xa Ta, và sự kính sợ Ta nơi chúng chỉ là điều học theo điều răn của loài người; vì vậy, này, Ta sẽ làm một việc lạ lùng giữa dân này, một việc lạ lùng và kỳ diệu: vì sự khôn ngoan của những kẻ khôn ngoan trong chúng sẽ tiêu mất, và sự hiểu biết của những kẻ thận trọng sẽ bị ẩn giấu. Ê-sai 29:9-14.

Trong "cuộc tranh luận" được ghi lại ở chương hai mươi bảy, và đại diện cho lập luận của phương pháp luận chân thật đối nghịch với phương pháp luận giả dối, cơn say sưa của những kẻ nhạo báng đang cai trị Giê-ru-sa-lem được xác định là một sự mù lòa ngăn cản giới lãnh đạo Cơ Đốc Phục Lâm hiểu được cuốn sách đã được niêm ấn. Hai sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là cùng một quyển, và phần của sách được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển kết thúc chính là Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ. Nó bao gồm bí ẩn về "kẻ thứ tám thuộc về bảy". Nó được biểu trưng bởi "điều kín nhiệm" mà Đa-ni-ên được ban cho để hiểu trong chương hai. Nó là "lịch sử ẩn giấu" của Bảy

Tiếng Sấm. Nó là sứ điệp về Hồi giáo trong "Khôn thay" thứ ba, và là sứ điệp của "Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm".

Cuốn sách duy nhất gồm Đa-ni-ên và Khải Huyền được ban cho những người mà vào thời Đấng Christ được Công nghị Do Thái đại diện, những người tượng trưng cho một hệ thống lãnh đạo tuyên xưng gìn giữ và bảo vệ lẽ thật của Đức Chúa Trời, nhưng rốt cuộc lại dự phần vào việc đóng đinh Lẽ Thật. Hệ thống được Công nghị Do Thái làm hình mẫu chính là những kẻ chế nhạo cai trị Giê-ru-sa-lem. Họ được trao cuốn sách đã niêm phong, và phản ứng đầy vẻ danh giá, có học thức và mang tính học thuật của họ về ý nghĩa của cuốn sách là rằng họ không thể đọc nó, vì nó đã niêm phong. Rồi bảy chiên đã được rèn luyện để chỉ theo những người được biệt ra làm lãnh đạo cũng được trao cùng cuốn sách ấy, và phản ứng của họ là họ sẽ chỉ hiểu nó nếu những kẻ chế nhạo cai trị Giê-ru-sa-lem, tức Công nghị Do Thái của những ngày sau rốt, nói cho họ biết nó có nghĩa gì.

Phương pháp luận được ban cho William Miller, rồi cho Future for America, là một cột mốc của lịch sử tiên tri. Đó là một cột mốc xác định một câu hỏi thử thách mang tính sống còn. Không có phương pháp luận đúng đắn, sứ điệp về mưa rào cuối mùa là "như lời của một quyển sách đã niêm phong." Không có sứ điệp về mưa rào cuối mùa, kinh nghiệm do sứ điệp ấy tạo ra là điều không thể đạt được. Phương pháp luận ấy là tiến trình đặt dòng tiên tri chòng lên dòng tiên tri, từ chỗ này trong Kinh Thánh và chỗ kia trong Kinh Thánh. Cuộc tranh luận về phương pháp luận bắt đầu khi sứ điệp thứ nhất được thêm quyền năng, cả ở phần khởi đầu lẫn phần kết thúc của lịch sử những ngày sau rốt.

Trong phân lịch sử khởi đầu của phong trào Millerite, cuộc tranh luận bắt đầu vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và được lặp lại vào cuối phần lịch sử đó, trong khoảng thời gian khi phong trào Millerite Phi-la-đen-phi chuyển sang phong trào Millerite La-ô-đi-xê. Cuộc tranh luận lại bắt đầu trong lịch sử của phong trào La-ô-đi-xê của thiên sứ thứ ba vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và nó được lặp lại vào cuối của phong trào đó khi phong trào La-ô-đi-xê của thiên sứ thứ ba chuyển sang phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Trong kỳ thử thách ban đầu của những người Millerite, và trong kỳ thử thách kết thúc của họ, sự thử thách ấy được thể hiện qua phương pháp luận của sứ giả Ê-li. Giê-su, với tư cách là Alpha và Omega, luôn dùng phần đầu để minh họa phần cuối.

Chúng ta sẽ áp dụng phương pháp “dòng nối dòng” khi bắt đầu xem xét các chương bốn và năm của sách Đa-ni-ên trong bài viết tiếp theo.

Không ai có một sứ điệp chân thật ấn định thời điểm Đấng Christ sẽ đến hay không đến. Hãy tin chắc rằng Đức Chúa Trời không ban cho ai thẩm quyền nói rằng Đấng Christ trì hoãn sự đến của Ngài năm năm, mười năm, hoặc hai mươi năm. ‘Vậy hãy sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ’ (Ma-thi-ơ 24:44). Đây là sứ điệp của chúng ta, chính là sứ điệp mà ba thiên sứ bay giữa trời đang rao truyền. Công việc cần làm bây giờ là rao báo sứ điệp thương xót cuối cùng này đến với một thế gian sa ngã. Một sự sống mới đang đến từ trời và đang chiếm hữu toàn thể dân sự của Đức Chúa Trời. Nhưng sự chia rẽ sẽ xảy ra trong Hội Thánh. Hai phe sẽ được hình thành. Lúa mì và cỏ lùng cùng lớn lên cho đến mùa gặt.

Công việc sẽ ngày càng sâu sắc và trở nên khẩn thiết hơn cho đến tận cùng thời gian. Và tất cả những ai cộng tác với Đức Chúa Trời sẽ hết lòng tranh đấu cho đức tin đã một lần được trao cho các thánh đồ. Họ sẽ không bị lôi kéo khỏi sứ điệp hiện nay, vốn đã khiến trái đất bừng sáng bằng vinh quang của nó. Không có gì đáng để tranh đấu ngoài vinh quang của Đức Chúa Trời. Tảng đá duy nhất có thể đứng vững là Vàng Đá muôn đời. Lẽ thật như ở trong Đức Chúa Giê-xu là nơi nương náu trong những ngày lăm lặc này....

Lời tiên tri đã và đang được ứng nghiệm, từng điều một. Càng đứng vững dưới ngọn cờ của sứ điệp thiên sứ thứ ba, chúng ta càng hiểu rõ hơn lời tiên tri của Đa-ni-ên; vì Sách Khải Huyền là phần bổ sung của Sách Đa-ni-ên. Càng trọn vẹn tiếp nhận ánh sáng do Đức Thánh Linh bày tỏ qua các tội tớ được biệt riêng cho Đức Chúa Trời, thì các lẽ thật của lời tiên tri xưa sẽ càng hiện ra sâu sắc và chắc chắn, bền vững như ngai vĩnh cửu; chúng ta sẽ được xác tín rằng những người của Đức Chúa Trời đã nói khi được Đức Thánh Linh cảm động. Con người phải tự mình ở dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh thì mới hiểu được lời phán của Thánh Linh qua các nhà tiên tri. Những sứ điệp này được ban ra, không phải cho những người đã nói lời tiên tri, nhưng cho chúng ta, là những người đang sống giữa những cảnh tượng ứng nghiệm của chúng.

"Tôi sẽ không cảm thấy mình có thể trình bày những điều này, nếu Chúa không giao cho tôi công việc này để làm. Ngoài bạn ra, còn có những người khác, không chỉ một hai người, cũng nghĩ rằng họ có ánh sáng mới và đều sẵn sàng trình bày điều đó cho mọi người. Nhưng điều đẹp lòng Đức Chúa Trời là họ chấp nhận ánh sáng đã được ban và bước đi trong đó, và đặt nền tảng đức tin của mình trên Kinh Thánh, vốn củng cố những lập trường mà dân sự của Đức Chúa Trời đã giữ suốt nhiều năm. Tin lành đời đời phải được công bố qua con người. Chúng ta phải vang lên các sứ điệp của các thiên sứ, được mô tả là bay giữa trời, mang theo lời cảnh báo sau cùng cho một thế giới sa ngã. Nếu chúng ta không được kêu gọi để nói tiên tri, thì chúng ta được kêu gọi để tin các lời tiên tri và cộng tác với Đức Chúa Trời trong việc truyền ánh sáng cho những tâm trí khác. Đó chính là điều chúng tôi đang cố gắng làm." Những Sứ Điệp Chọn Lọc, quyển 2, trang 113, 114.